

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Phạm Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn 2B, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Tấn Đ**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: đường C, tổ 5, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà và ông Huỳnh Tấn Đ sống chung với nhau từ tháng 10/2009, đến ngày 26/02/2010 thì cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26. Sau khi kết hôn, khoảng thời gian 02 năm đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi và xúc phạm nhau; ông Đ có người phụ nữ khác ở bên ngoài và đã có con riêng với người phụ nữ này. Vào năm 2017 bà

đã gửi đơn ly hôn tại Tòa án nhưng được hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên sau đó vợ chồng vẫn không cải thiện được mâu thuẫn, gia đình hai bên đã tác động nhưng không có kết quả. Hiện bà và ông Đ đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, bà không còn tình cảm với ông Đ, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Phạm Khả U, sinh ngày 14/01/2010 và Huỳnh Phạm Quỳnh V, sinh ngày 06/01/2012; hiện đang sống với bà. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và do bà có thu nhập, nơi ở ổn định nên không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ trình bày: Ông xác nhận việc chung sống và đăng ký kết hôn như bà H trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng với nhau nhiều vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi bởi nguyên nhân chính do ông là tài xế xe tải chở hàng ban đêm, thường xuyên vắng nhà nên đã làm chuyện có lỗi với vợ là có quan hệ tình cảm và có con riêng với người phụ nữ khác. Thời gian qua ông đã cố gắng hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn gia đình nhưng vẫn không có kết quả, hiện cả hai đã sống ly thân được một năm. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì ông còn thương vợ, con và mong muốn đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như bà H trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho bà H được ly hôn với ông Đ vì mục đích hôn nhân không đạt; giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Đ hiện cư trú tại phường L, thành phố B. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà H xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà H ông Đ đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài, ông Đ trình bày không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Tuy nhiên thực tế qua xác minh chính quyền địa phương thì bà H và ông Đ hiện đã sống ly thân, hơn nữa bản thân ông Đ cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, nguyên nhân chính là do ông Đ có quan hệ ngoại tình và đã có con riêng với người phụ nữ khác, hiện cả hai vẫn không khắc phục, giải quyết được mâu thuẫn. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[4]. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của hai bên đều chính đáng, xong nhận thấy trong thời gian vợ chồng ly thân bà H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, các cháu đều là bé gái tâm sinh lý phù hợp sự chăm sóc của mẹ và cháu có nguyện vọng ở với mẹ; bà H có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định. Hơn nữa hiện nay ông Đ là tài xế xe tải, thường xuyên vắng nhà ban đêm nên để tránh sự xáo trộn cuộc sống cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con; chấp nhận yêu cầu của bà H, giao hai con chung tên Huỳnh Phạm Khả U, sinh ngày 14/01/2010 và Huỳnh Phạm Quỳnh V, sinh ngày 06/01/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông Đ đều xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Huỳnh Tấn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Phạm Khả U, sinh ngày 14/01/2010 và Huỳnh Phạm Quỳnh V, sinh ngày 06/01/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002737 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND X. L, TP. B, T. Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Văn
2. Ông Hoàng Xuân Ty

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 421/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn bà Phạm Thị H và ông Huỳnh Tân Đ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3

Về yêu cầu của đương sự:

Ý kiến hội thẩm Ty: Thực trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông Đ là có cơ sở.

Ý kiến hội thẩm Văn: Thống nhất ý kiến của hội thẩm Ty, ngoài ra bổ sung thêm ý kiến giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con.

Ý kiến thẩm phán Trúc: Thống nhất ý kiến của hai Hội thẩm.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí:

Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng.

Biểu quyết: 3/3

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2019. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc